

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ KINH DOANH VINFAST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30052025/CV-VF

V/v: Công bố thông tin về tình hình thanh
toán gốc, lãi

Hải Phòng, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast gửi nội dung công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 0107894416
- Ngày cấp: cấp đăng ký thay đổi lần thứ 39 ngày 12 tháng 04 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0225.3969999
- Địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất
- Mã số thuế: 0107894416

số fax giao dịch:

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Thông tin về hoàn thành việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu tại ngày đáo hạn:

Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast



STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (tỷ đồng)	Giá trị nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thông kê (tỷ đồng)	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)P	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1	VIFCB22 25002	500	0	Gốc	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9,775%	500.000.000.000	500.000.000.000	0	0	0	0
2	VIFCB22 25003	500	0	Gốc	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9,775%	500.000.000.000	500.000.000.000	0	0	0	0
3	VIFCB22 25004	500	0	Gốc	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9,775%	500.000.000.000	500.000.000.000	0	0	0	0
4	VIFCB22 25002	500	0	Lãi	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9,775%	12.185.275.000	12.185.275.000	0	0	0	0
5	VIFCB22 25003	500	0	Lãi	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9,775%	12.185.275.000	12.185.275.000	0	0	0	0
6	VIFCB22 25004	500	0	Lãi	30/05/2025	30/05/2025	30/05/2025	9,775%	12.185.275.049	12.185.275.049	0	0	0	0
Tổng									1.536.555.825.049	1.536.555.825.049				

Ghi chú: * Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế báo cáo theo số nguyên tệ;

**Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

Ngày thanh toán theo kế hoạch là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc (theo nguyên tắc lấy ngày làm việc tiếp theo nếu ngày thanh toán danh nghĩa rơi vào ngày nghỉ);

Ngày thanh toán thực tế là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

*** Định dạng ngày: dd. ngày; mm. tháng; yyyy. năm.

****Đối với mỗi ngày thanh toán danh nghĩa đề nghị chi tiền một dòng dữ liệu. Trường hợp thanh toán chậm hoặc thanh toán nhiều đợt, đề nghị điền ngày thanh toán thực tế gần nhất và ghi rõ thông tin các đợt đã và sẽ thanh toán trong mục "Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)".

(1) Số tiền phải thanh toán là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phải hành có nghĩa vụ phải trả đối với từng Ngày thanh toán danh nghĩa;

(2) Số tiền đã thanh toán đúng hạn là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phải hành đã thanh toán trước hoặc trong Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thông kê;

(3) Số tiền đã thanh toán chậm là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phải hành đã thanh toán nhưng sau Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thông kê;

(4) Số tiền chưa thanh toán là phần còn lại của Số tiền phải thanh toán trừ đi Số tiền thanh toán đúng hạn và Số tiền đã thanh toán chậm.

- Ngày thống kê: 30/05/2025

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

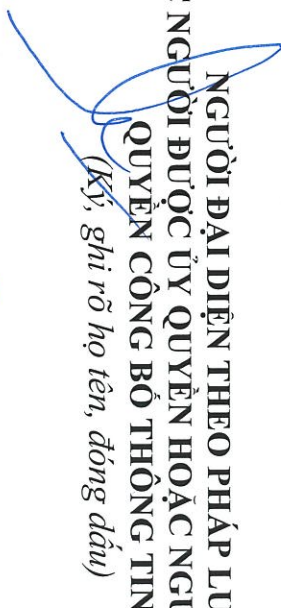


NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY

QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



ĐẶNG VŨ PHƯƠNG ANH

CHUYÊN VIÊN KẾ TOÁN TỔNG HỢP

NGUYỄN THỊ THU HÀ

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ

